TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân N, sinh năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 71/51, D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Mai Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thúy A; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 07 tháng 01 năm 2020, tạm giam ngày 13 tháng 01 năm 2020; có mặt

Người làm chứng: Anh Nguyễn Quang H và anh Phạm Quý Đ; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 07 tháng 01 năm 2020, tổ công tác Công an huyện An Dương kết hợp Công an xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Xuân N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho một đối

tượng chưa rõ tên tại lối rẽ vào chùa L, thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Lợi dụng sơ hở đối tượng mua ma túy bỏ chạy thoát, vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ dưới đất ngay tại vị trí đối tượng N đang đứng: 01 hộp kim loại màu xanh, kích thước 09x06x03cm nhãn hiệu Mentos, bên trong có 07 điếu thảo mộc khô (QT1) và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng. Thu ở bên trong túi áo khoác phía trong bên phải N đang mặc một vỏ bao thuốc 555 bên trong có 30 điếu thảo mộc khô và hai vỏ bao thuốc lá VINA màu vàng bên trong một bao có 19 điếu thảo mộc và một bao có 31 điếu thảo mộc khô (QT2). Một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Jupiter màu đen BKS 16N2-2403 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6s màu hồng, mặt kính bị vỡ đã qua sử dụng; số tiền 4.500.000đồng thu giữ trong người N. Theo N khai, toàn bộ số điếu thảo mộc trên là ma túy (cần sa). Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 25/KLGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Thảo mộc của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,17 gam, là Cần sa.Thảo mộc của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 25,76 gam, là loại Cần sa. Tổng khối lượng ma túy (loại cần sa) thu giữ là 27,93 gam.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân N khai nhận:

Sáng ngày 07 tháng 01 năm 2020, bị cáo đi xe đến nhà H ở thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, gặp Hiệp để lấy thuốc cỏ (ma túy) đem đi bán cho khách. Khi bị cáo đến nhà H, H đưa cho bị cáo 03 vỏ bao thuốc lá có chứa 90 điếu cỏ(ma túy) bảo bị cáo đem ra khu vực chùa L, thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng gặp người thanh niên bán ma túy cho người này. Sau khi nhận ma túy, bị cáo đi xe ra khu vực ngõ chùa N, lấy 10 điếu thuốc cỏ khô ra cất vào hộp Mentos để bán cho khách. Khi đi đến khu vực ngõ chùa L, bị cáo gặp một người thanh niên, người này hỏi mua 03 điếu thuốc cỏ (100.000đồng/01 điếu), N lấy ra 03 điếu đưa cho người thanh niên này, người này lấy tờ tiền 500.000đồng trả bị cáo. Trong lúc bị cáo đang định trả lại tiền thừa thì Công an ập đến, người mua ma túy của bị cáo bỏ chạy thoát, bị cáo vội vứt hộp Mentos trong còn 7 điếu thuốc và tờ tiền 500.000đồng xuống đất cạnh nơi bị cáo đứng và bị Công an bắt giữ, thu giữ vật chứng nêu trên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020 bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận bán thuê ma túy cho Phạm Hữu H nhiều lần, bị cáo chỉ đến nhà H để mua ma túyvề để sử dụng cho bản thân. Lý do bị cáo thay đổi lời khai là khi mới bị bắt do hoảng sợ nên bị cáo đã khai nhận hành vi bán ma túy thuê cho H nhiều lần.

Tại Cáo trạng số 60/CT – VKS ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy ” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân N khai nhận: Sáng ngày 07 tháng 01 năm 2020, bị cáo đến nhà H, gặp H để mua ma túy về sử dụng nhưng bị cáo thừa nhận

có hành vi bán 03 điếu ma túy cỏ cho một thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ ở ngõ chùa L, thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị công an bắt quả tang.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo Nguyễn Xuân N. Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 và Khoản 5, Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân N từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Xuân N từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 25/2020/PC09, chữ ký của Nguyễn Xuân N và thành phần tham gia niêm phong.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Jupiter màu đen BKS 16N2-2403 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6s màu hồng, mặt kính bị vỡ đã qua sử dụng và số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang. Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 4.500.000đồng thu giữ trong người bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Xuân N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận sáng ngày 07 tháng 01 năm 2020, bị cáo đi xe đến nhà H để lấy thuốc cỏ (ma túy) để bán cho khách. Khi bị cáo đến nhà H, H đưa cho bị cáo 03 vỏ bao thuốc lá có chứa 90 điếu cỏ(ma túy) bảo bị cáo đem ra khu vực chùa L, thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng gặp người thanh niên bán ma túy cho người này. Khi bị cáo đến thì gặp một người thanh niên. Người này hỏi mua 03 điếuthuốc cỏ(ma túy), giá 100.000đồng/01 điếu. Người này lấy 500.000đồng đưa cho bị cáo, bị cáo đang chuẩn bị trả lại tiền thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra Công an lập vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 07 tháng 01 năm 2020, phù hợp với Biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với bản Kết luận giám định số 25/KLGĐ ngày 09 ngày 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi bán thuê ma túy cho H nhưng bị cáo thừa nhận có hành vi bán ma túy tại khu vực ngõ chùa L, thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Xuân N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (03 điếu cần sa) cho người thanh niên chưa rõ họ, tên, địa chỉ tại khu vực ngõ chua L, thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

[3] Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào lời khai của bị cáo ban đầu và các tài liệu khác, người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Xuân N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (03 điếu cần sa) cho người thanh niên chưa rõ họ, tên. Việc bị cáo thay đổi lời khai là mâu thuẫn với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án và lời khai người làm chứng và các biên bản hỏi cung bị cáo, bản tường trình của bị cáo trước ngày 04 tháng 02 năm 2020. Do đó không có căn cứ chấp nhận sự thay đổi lời khai của bị cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", vi phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Nguyễn Xuân N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (03 điếu cần sa) cho người thanh niên chưa rõ họ, tên, địa chỉ có khối lượng 25,76 gam. Như vậy hành vi của bị cáo vi phạm vào Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ, trí lực của con người, mà từ ma tuý đã làm phát sinh nhiều loại tội

phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm hoạ đối với mọi gia đình và xã hội. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân N không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[7] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân N: 01 phong bì thư dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 25/2020/PC09, chữ ký của Nguyễn Xuân N và thành phần tham gia niêm phong; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Jupiter màu đen BKS 16N2-2403 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6s màu hồng, mặt kính bị vỡ đã qua sử dụng; số tiền 500.000đồng thu giữ khi bắt quả tang; số tiền 4.500.000đồng thu giữ trong người bị cáo. Xét thấy 01 phong bì thư dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 25/2020/PC09, chữ ký của Nguyễn Xuân N và thành phần tham gia niêm phong thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Jupiter màu đen BKS 16N2-2403 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6s màu hồng, mặt kính bị vỡ đã qua sử dụng là phương tiện, công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 4.500.000đồng thu giữ trong người bị cáo là tài sản của bị cáo nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về những vấn đề khác:

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Xét bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội mang tính chất vụ lợi nên phạt tiền bị cáo số tiền 10.000.000đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Trong vụ án này có đối tượng Phạm Hữu H, sinh năm 1988 trú tại thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng là người cung cấp ma túy cho bị cáo Nguyễn Xuân N đem bán cho người khác. Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nhà H, kết quả không thu giữ được gì. Triệu tập H nhiều lần nhưng H vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì gia đình và địa phương không rõ nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2020.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 25/2020/PC09, chữ ký của Nguyễn Xuân N và thành phần tham gia niêm phong.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Jupiter màu đen BKS 16N2-2403 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6s màu hồng, mặt kính bị vỡ đã qua sử dụng; số tiền 500.000đồng thu giữ khi bắt quả tang. Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 4.500.000đồng thu giữ trong người bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi nhận tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Xuân N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Sở Tư pháp HP; Phòng PV6, PC10;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tươi